

Số: 12/2026/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện Nghi Lộc (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.
CCCD số 040145001334

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1962 (CCCD:040059004047 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962. (CCCD: 040162004895

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện N (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1948. CCCD 040148014255

Địa chỉ: xóm K, xã N, huyện Nghi Lộc (nay là xã Trung Lộc), tỉnh Nghệ An.

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1955; CCCD: 040155002372

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện Nghi Lộc (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.

- Ông Đàm Ngọc T, sinh năm: 1978; CCCD: 040078002386

Địa chỉ: Nhà số 4, ngõ 44, đường N, phường Đ, Tp Vinh (nay là phường Vinh Hưng), tỉnh Nghệ An.

- Bà Đàm Thu H, sinh năm: 1981; CCCD 040181007058

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện Nghi Lộc (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.

- Bà Đàm Như Q, sinh năm: 1987; CCCD: 040188004646

Địa chỉ: xóm Đ, xã D, huyện Nghi Lộc (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thửa đất số 523, tờ bản đồ số 08 tại xóm Đông Nam, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 875827 ngày 20/9/2021 mang tên ông Nguyễn Việt H, bà Nguyễn Thị T có diện tích 562,5 m² đất ở là tài sản của ông Nguyễn Việt T, bà Nguyễn Thị T để lại sau khi mất được phân chia, tách thành 03 thửa như sau:

+ Thừa thứ nhất: Có diện tích 236 m² bao gồm phần đất trong các điểm nối từ 1, 2, 14, 15, 1 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Việt H . (chi tiết: 1- 2: 6,36m; 2- 14: 31,96m; 14- 15: 8,30m; 15- 1: 32,85m); trị giá: 5.203.000.000 đồng.

+ Thừa thứ hai: Có diện tích 154 m² bao gồm phần đất và tài sản gắn liền trong các điểm nối từ 14, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 13, 14 thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị K . (Chi tiết: 14-2: 31,96 m; 2- 3: 3,77 m; 3- 4: 5,27 m; 4- 5: 2,93 m; 5- 6: 1,59 m; 6- 7: 0,60 m; 7- 13: 21,22 m; 13- 14: 5,25 m); trị giá 3.388.000.000 đồng.

+ Thừa thứ ba: Có diện tích 172 m² bao gồm phần đất và tài sản gắn liền trong các điểm nối từ 13, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị T . (Chi tiết: 13- 7: 21,22m; 7- 8: 1,14 m; 8- 9: 3,25 m; 9- 10: 5,92 m; 10- 11: 1,60m; 11- 12: 11,30m; 12- 13: 9,40 m); trị giá 3.784.000.000 đồng.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo quyết định)

+ Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chênh lệch cho: bà Nguyễn Thị V 200.000.000 đồng và anh Đàm Ngọc T 200.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chênh lệch cho: bà Nguyễn Thị V là 175.000.000 đồng và anh Đàm Ngọc T 175.000.000 đồng; ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chênh lệch cho: bà Nguyễn Thị V là 275.000.000 đồng và anh Đàm Ngọc T 275.000.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị V được nhận từ bà Nguyễn Thị T 200.000.000 đồng, nhận từ bà Nguyễn Thị K 175.000.000 đồng và nhận từ ông Nguyễn Việt H 275.000.000 đồng; Tổng số tiền bà Nguyễn Thị V được nhận là: 650.000.000 đồng.

Anh Đàm Ngọc T được nhận bà Nguyễn Thị T 200.000.000 đồng, nhận từ bà Nguyễn Thị K 175.000.000 đồng và nhận từ ông Nguyễn Việt H 275.000.000 đồng; Tổng số tiền anh Đàm Ngọc T được nhận là: 650.000.000 đồng.

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị T , bà Nguyễn Thị K và bà Nguyễn Thị V , ông Nguyễn Việt H , bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi. Anh Đàm Ngọc T phải chịu 16.250.000 đồng án phí.

Bà Nguyễn Thị T , bà Nguyễn Thị K , ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật Đất đai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND kv2-NA;
- THADS Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Loan Hòa